

BÀI: LISTENING – 2. PROGRESS CHECK**UNIT 2: EVERY DAY****MÔN: TIẾNG ANH – RIGHT ON! - LỚP 6****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Trả lời câu hỏi phần Listening – 2. Progress check trang 51 Tiếng Anh 6 Right on!****Listening****9. Listen and complete Aga's daily routine.***(Nghe và hoàn thành hoạt động thường nhật của Aga.)*

1) _____: get up

6:30: leave the house.

2) _____: arrive at school

3) _____: school finish

7:30: 4) _____

5) _____: go to bed

Phương pháp:**Nội dung bài nghe:**

I live in Alaska so my day is a bit different to most children. First of all, I get up at 5:30 in the morning and leave my house at 6:30 that's because it takes 2:00 hours to get to school and I don't go on the bus. There is a boat that comes along the river and picks up the students 1 by 1. In the middle of winter, we don't have any school at all. That's because the water in the river turns into ice. Also at that time of year it's dark 24 hours a day. Anyway, I usually get to school at 8:30 we leave again at 3:30 in the afternoon. When I get home I do some work for my parents and then we all have dinner at about 7:30. It's a tiring day so I just have chat online after that for an hour or so and I'm in bed at 10:00 p.m.

Tạm dịch bài nghe:

Tôi sống ở Alaska nên ngày của tôi hơi khác so với hầu hết trẻ em. Đầu tiên, tôi dậy lúc 5:30 sáng và rời nhà lúc 6:30 vì phải mất 2 giờ để đến trường và tôi không đi xe buýt. Có một con thuyền đi dọc theo dòng sông và đưa đón từng em học sinh. Giữa mùa đông, chúng tôi đi học. Bởi vì nước trong dòng sông hóa băng. Ngoài ra, vào thời điểm đó trong năm, trời tối cả ngày. Dù sao thì, tôi thường đến trường lúc 8:30, chúng tôi lại về nhà vào lúc 3:30 chiều. Khi tôi về nhà, tôi làm một số công việc cho bố mẹ và sau đó tất cả chúng tôi ăn tối vào khoảng 7:30. Thật một ngày mệt mỏi vì vậy tôi chỉ có thể trò chuyện trực tuyến sau đó khoảng một giờ hoặc lâu hơn và tôi đi ngủ lúc 10:00 tối.

Lời giải chi tiết:

1) 5:30	2) 8:30	3) 3:30	4) have dinner	5) 10:00
---------	---------	---------	----------------	----------

1) **5:30**: get up (5:30 thức dậy)

6:30: leave the house (6:30 rời khỏi nhà)

2) **8:30**: arrive at school (8:30 đến trường)

3) **3:30**: school finish (3:30 tan học)

7:30: 4) **have dinner** (7:30 ăn tối)

5) **10:00**: go to bed (10:00 đi ngủ)

Loigiaihay.com